

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 17-01-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TƠ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huy;

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Hoàng Văn Tường;

- Bà Phạm Thị Hạnh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoàng Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Ngãi – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

Họ tên: **Trương Duy K**, sinh năm 1985 tại: huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trương Văn T (chết) và con bà Phan Thị M (sinh năm 1954); Vợ đã ly hôn năm 2015 và con có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2011, con nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án hình sự phúc thẩm số 739 ngày 21/9/2004. Đến ngày 17/5/2007, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi. Vì vậy, căn cứ theo điểm b, khoản 2, Điều 107 Bộ luật Hình sự quy định về xoá án tích đối với người bị kết án dưới 18 tuổi thì sau ngày 17/5/2008, bị cáo đương nhiên được xoá án tích; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/10/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

- Anh Huỳnh Tuấn A, sinh năm 1979;
- Ông Lê Tấn H, sinh năm 1977;
- Chị Lê Thị Thu H, sinh năm 1994;
- Chị Bùi Thị Y, sinh năm 1986;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố (TDP) H, thị trấn B, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Các bị hại đều vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi bị cáo uống bia cùng nhóm bạn tại xã P, thị xã Đ đến khoảng khoảng 23 giờ 30 phút ngày 18/10/2022, thì Đỗ Văn T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát (BKS) 76C-045.XX chở Nguyễn Ngọc A, C và bị cáo về nhà C ở TDP H, thị trấn B, huyện B. Khi đến nhà C thì cả nhóm tiếp tục uống rượu. Nhậu đến khoảng 02 giờ sáng ngày 19/10/2022 thì nghỉ. Sau đó anh Đỗ Văn T ra xe ô tô của anh T để ngủ, còn bị cáo đi bộ về hướng chợ thị trấn B tìm mua thuốc lá. Trên đường đi ngang qua nhà nghỉ H A bị cáo phát hiện 02 xe mô tô để trên vỉa hè không có ai trông giữ, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô. Để tránh bị phát hiện, bị cáo đi bộ đến trước cửa tiệm áo cưới “T T” của ông Lê Tấn H thấy có 01 đôi dép da màu đen, bị cáo đến mang đôi dép này đi và bỏ lại đôi dép lười, màu trắng của bị cáo đã mang trước đó. Sau đó, bị cáo đến nhà nghỉ H A hỏi mua gói thuốc lá thì gặp ông Huỳnh Tuấn A nhưng ông A không bán thuốc. Tiếp đó, bị cáo đi bộ theo hướng đường Phạm Văn Đ, thị trấn B, khi đi ngang qua tiệm làm tóc của bà Lê Thị Thu H thì bị cáo lấy 04 cái khăn vải màu tím, nhằm mục đích để che mặt, nhưng do khăn có kích thước nhỏ không sử dụng được, nên bị cáo nhét khăn vào phía trong áo sơ mi của mình, rồi tiếp tục đi bộ ra hướng đường Phạm Văn Đ. Khi đến trước cửa tiệm dán xe của bà Bùi Thị Y, bị cáo phát hiện trước cửa tiệm có 01 cái áo mưa cánh dơi màu xám đang treo trên cây, bị cáo lấy áo mưa mặc vào người rồi đi bộ về hướng nhà nghỉ H A. Lúc này, khoảng 02 giờ 38 phút sáng cùng ngày, bị cáo quan sát xung quang không có người, nên mới lén lút sử dụng chìa khóa xe mô tô của bị cáo mang theo trước đó cắm vào ổ khoá điện xe mô tô Cup, loại 50cc để mở khóa nhưng không được, rồi bị cáo tiếp tục sử dụng chìa khóa này cắm vào ổ khóa điện xe mô tô Wave BKS: 76F6-29XX của ông Huỳnh Tuấn A thì mở khóa được rồi bị cáo ngồi lên xe đẩy ra một đoạn đạp xe nổ máy điều khiển về hướng ngã tư Thạch Trụ. Lúc này, ông Huỳnh Tuấn A nghe tiếng xe mô tô nổ máy nên chạy ra cửa xem thì thấy bị cáo đang điều khiển xe mô tô của mình bỏ chạy. Thấy vậy, ông Huỳnh Tuấn A điều khiển xe mô tô khác chạy theo. Bị cáo điều khiển xe mô tô đến đoạn Km18 Quốc lộ (QL) 24 thuộc thôn K, xã Đ, huyện B, thì xe mô tô hết xăng nên bị cáo dắt bộ xe mô tô về hướng ngã tư Thạch Trụ tìm chỗ mua xăng.

Nhưng khi đến Km16+300 QL24 vẫn không tìm thấy chỗ mua xăng và sợ bị phát hiện, nên bị cáo dùng tay bẻ miếng nhựa chắn bùn phía sau xe mô tô có gắn BKS: 76F6-29XX và vứt bỏ. Sau đó tiếp tục dắt bộ xe mô tô về hướng ngã tư Thạch trụ. Tại thời điểm này, ông Huỳnh Tuấn A điều khiển xe mô tô đi ngang qua thì phát hiện bị cáo đang dắt xe mô tô nên tiếp tục điều khiển xe mô tô về hướng ngã tư Thạch Trụ; đồng thời gọi điện trình báo sự việc nêu trên cho Công an xã Ba Động. Một lúc sau, bị cáo dắt xe mô tô đến chỗ 01 ngôi mộ (dưới chân đèo Đá Chát) để cất giấu xe mô tô và quay ra đường QL24 tiếp tục đi bộ về hướng ngã tư Thạch trụ để tìm chỗ mua xăng, thì bị lực lượng Công an phát hiện đưa bị cáo cùng xe mô tô nêu trên về trụ sở Công an xã Ba Động.

Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện, kết luận tại thời điểm định giá tháng 10/2022: 01 xe mô tô WAVE RS, số khung: 515565, số máy: 0680981, BKS 76F6-29XX có giá trị 6.000.000đ (sáu triệu đồng); 01 đôi dép da có giá trị là 20.000đ (hai mươi ngàn đồng); 04 khăn vải màu tím, kích thước (50x25)cm có giá trị là 30.000đ (ba mươi ngàn đồng); 01 cái áo mưa màu xám, loại áo mưa cánh dơi có kính có giá trị là 50.000đ (năm mươi ngàn đồng). Tổng giá trị các tài sản bị thiệt hại là 6.100.000đ (sáu triệu một trăm ngàn đồng).

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ các vật chứng sau:

01 (một) xe mô tô Honda WAVE RS, số khung: 515565, số máy: 0680981, không gắn biển số và 01 (một) miếng nhựa gắn biển số: 76F6-29XX của ông Huỳnh Anh T. 01 (một) đôi dép da của ông Lê Tấn H; 04 (bốn) khăn vải màu tím, có kích thước (50x25)cm của bà Lê Thị Thu H; 01 (một) cái áo mưa màu xám của bà Bùi Thị Y. Những vật chứng nêu trên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ, căn cứ theo điểm b, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đã trả lại vật chứng nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp ông Huỳnh Anh T, ông Lê Tấn H, bà Lê Thị Thu H và bà Bùi Thị Y.

01 chìa khoá xe in chữ SUZUK, 01 chìa khoá in chữ HONDA và 01 điện thoại di động HUAWEI Nova 3i, số IMEI 1: 869881033820021, số IMEI 2: 869881033850036 của bị cáo Trương Duy K.

01 (một) đĩa DVD màu vàng, do ông Huỳnh Tuấn A giao nộp, bên trong lưu trữ 05 (năm) file video MP4.

01 (một) đĩa DVD màu vàng, do ông Lê Tấn H giao nộp, bên trong lưu trữ 01 (một) file video MP4.

Tại phiên tòa, bị cáo cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của mình vào rạng sáng ngày 19/10/2022. Mục đích trộm cắp tài sản chiếc xe mô tô nêu trên là để bán lấy tiền tiêu xài cho cá nhân. Bị cáo không khiếu nại gì về kết luận giám định, các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đối với vụ án.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 03/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Trương Duy K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trương Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Trương Duy K từ 12 tháng đến 16 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự trong vụ án: các bị hại ông Huỳnh Tuấn A, ông Lê Tấn H, bà Bùi Thị Y, bà Lê Thị Thu H đã nhận lại được toàn bộ tài sản nêu trên của mình, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về trách nhiệm dân sự nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị trả lại cho bị cáo Trương Duy K 01 chìa khoá xe in chữ SUZUK, 01 chìa khoá in chữ HONDA và 01 điện thoại di động HUAWEI Nova 3i.

Tiếp tục lưu giữ kèm theo hồ sơ 01 (một) đĩa DVD màu vàng, do ông Huỳnh Tuấn Anh giao nộp, bên trong lưu trữ 05 (năm) file video MP4 và 01 (một) đĩa DVD màu vàng, do ông Lê Tấn Hùng giao nộp, bên trong lưu trữ 01 (một) file video MP4.

Về án phí buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tơ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tơ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Theo đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Người bị hại vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xét thấy quá trình điều tra, truy tố đã có bản khai và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không ảnh hưởng đến việc xét xử hành vi của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về chứng cứ phạm tội:

Qua xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận:

Bị cáo phát hiện xe mô tô Honda WAVE RS màu đỏ đen, BKS 76F6-29XX của ông Huỳnh Tuấn A không có ai trông giữ, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài. Để tránh bị phát hiện, bị cáo còn lấy trộm 01 đôi dép da màu đen, 04 cái khăn vải màu tím và 01 cái áo mưa cánh dơi màu xám.

[2.2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa. Do đó cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Hành vi của Trương Duy K đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2.3] Về tình tiết định khung hình phạt: Tổng số tài sản bị cáo trộm cắp theo kết quả định giá tài sản 6.100.0000 đồng thuộc định mức hình phạt ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ của tội phạm: Hành vi của Trương Duy K là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và có sức khỏe nhưng không chịu lao động chân chính, ăn chơi đua đòi dẫn đến hành vi vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác và gây mất trật tự trị an xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân do đó cần được đưa ra xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 21/9/2004 bị cáo bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xử phạt 05 (năm) năm tù về tội “Cướp tài sản”, đến ngày 17/5/2007, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo không lấy làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đối chiếu với các quy định pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới.

[5] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Các bị hại đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại tài sản bị trộm cắp cho người bị hại ông Huỳnh Tuấn A, ông Lê Tấn H, bà Lê Thị Thu H, bà Bùi Thị Y, không ai có ý kiến hay khiếu nại gì nên việc trao trả này Hội đồng xét xử nhận thấy là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 chìa khoá xe in chữ SUZUKI, 01 chìa khoá in chữ HONDA và 01 điện thoại di động HUAWEI Nova 3i là của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo sử dụng.

Đối với 01 (một) đĩa DVD màu vàng, do ông Huỳnh Tuấn A giao nộp, bên trong lưu trữ 05 (năm) file video MP4 và 01 (một) đĩa DVD màu vàng, do ông Lê Tấn H giao nộp, bên trong lưu trữ 01 (một) file video MP; tiếp tục được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án hình sự.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Trương Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Trương Duy K 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 19/10/2022.
3. Xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo 01 chìa khoá xe in chữ SUZUKI, 01 chìa khoá in chữ HONDA và 01 điện thoại di động HUAWEI Nova 3i, số IMEI 1: 869881033820021, số IMEI 2: 869881033850036.

(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Tơ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/01/2023 giữa Công an huyện Ba Tơ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tơ).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Trương Duy K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án là ngày 17 tháng 01 năm 2023, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi
- VKSND huyện Ba Tơ;
- Chi cục THA DS huyện Ba Tơ;
- Công an huyện Ba Tơ
(Đội điều tra, Bộ phận NVHS, Cơ quan THAHS);
- Người bị kết án;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Huy